

Bản án số: 42/2023/HS-PT
Ngày: 11 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tú.

Các Thẩm phán: Ông Lê Vũ Tiên và bà Trương Thị Đào Vi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tường Vy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Phước Ngưỡng - Kiểm sát viên.

Ngày 11/7/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số N đường TĐT, phường P, thành phố H, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2023/TLPT-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Đại M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2023/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 74/2023/QĐXXPT-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Đại M; sinh ngày 28/8/1960 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn L, xã PT, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đại Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị Y (đã chết); có vợ là Lê Thị S, sinh năm 1969 và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/7/2022, Nguyễn Đại M có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75H8-ABCD chở theo sau bà Nguyễn Thị E (sinh năm 1939, ở thôn L, xã PT, thành phố H) chạy trên Quốc lộ

49B hướng PH - TA, khi đến thôn TA, xã PT, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế, do đi không đúng phần đường quy định đã để xe chạy vào phần lề phải và tông vào tường thành của nhà dân bên phải đường gây ra tai nạn. Hậu quả: bà Nguyễn Thị E bị thương nặng sau đó đã bị chết trên đường đi cấp cứu.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn cho thấy: Nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là Quốc lộ B, đoạn thuộc thôn TA, xã PT, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế. Là đoạn đường thẳng, hơi cong về hướng PH, mặt đường rải nhựa phẳng rộng 5,70m. Ở giữa có vạch kẻ đường màu vàng đứt quãng phân chia hai chiều xe chạy ngược chiều nhau. Phần đường bên phải hướng PH - TA rộng 2,77m, phần đường bên trái rộng 2,93m. Bên phải đường hướng PH - TA, nơi xảy ra tai nạn là tường thành của nhà ông HVT, tường bằng bê tông cao 1,30m, rộng 0,65m. Bên phải, bên trái đường xác định theo hướng PH - TA. Điểm mốc được xác định là cột mốc H7/55 ở bên trái đường, chọn mép lề đường bên phải hướng PH - TA làm mép chuẩn.

Xe mô tô 75H8-2270 nằm ngã nghiêng sang phải ở phần lề đường bê tông bên phải, chiều từ đuôi xe đến đầu xe theo hướng PH - TA. Trục bánh sau xe mô tô cách cột mốc H7/55 về hướng TA là 26,70m cách mép phải đường nhựa là 0,99m, trục bánh trước xe mô tô cách mép phải đường nhựa là 0,48m.

Dấu vết vân lốp xe màu đen trên mặt tường cổng hàng rào nhà ông HVT (số 01) dài 0,30m, rộng 0,11m. Dấu vết (số 01) có chiều dọc theo thân tường, đầu thứ nhất của dấu vết cách trục trước xe mô tô 75H8 - 2270 là 0,81m, cách đất 0,25m, cách mép phải đường nhựa là 1,10m, đầu thứ hai của dấu vết cách đất 0,55m, cách mép phải đường nhựa là 1,04m.

Dấu vết xây xát tường trên bề mặt tường cổng nhà ông HVT (số 2) dài 0,12m, rộng 0,09m. Dấu vết (số 02) có chiều dọc theo mặt tường. Đầu thứ nhất của dấu vết (số 02) cách đầu thứ hai của dấu vết (số 01) là 0,035m, cách đất 0,59m, cách mép phải đường nhựa là 1,04m, đầu thứ hai của dấu vết (số 02) cách đất là 0,73m, cách mép phải đường nhựa là 1,05m.

Mảnh nhựa xe mô tô màu trắng hồng dính trên mặt tường nhà ông HVT (số 03) diện (2,5x1,5)cm, tâm mảnh nhựa cách mặt đất 0,73m, cách đầu thứ hai của dấu vết (số 02) là 0,12m, cách mép phải đường nhựa là 1,18m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông cho thấy:

* Xe mô tô 75H8 - ABCD: - Mặt đồng hồ xe bị vỡ diện 16cm x 6cm, sụp lún vào trong 03 cm;

- Mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ đầu xe có dính chất sơn màu xanh diện 2cm x 3 cm;

- Chấn bụn bánh xe trước gãy vỡ, dính chất sơn màu xanh diện 8cm x 7cm; Vành bánh xe trước cong vênh, biến dạng, xẹp lõp, tâm bánh xe gãy rời.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 196 ngày 23/08/2022 của Trung tâm giám định Y khoa - pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị E như sau:

1. Chẩn đoán pháp y: Đa chấn thương nặng toàn thân (chấn thương sọ não

kín, gãy cột sống cổ di lệch, gãy sập xương lồng ngực) trên cơ địa người cao tuổi ...gây chết.

2. Nguyên nhân chết: Đa chấn thương nặng toàn thân do tai nạn giao thông. Loại trừ mọi nguyên nhân khác.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 75H8 - ABCD nhãn hiệu: Espero, loại nữ, màu đỏ, số máy: 52FMH - 703237; số khung: 074DE - 703237, thuộc sở hữu của ông NPH. Hiện cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PV đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông H theo đúng quy định của pháp luật.

Về dân sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại nhưng đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2023/HS-ST ngày 07/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện PV đã áp dụng khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo Nguyễn Đại M 09 (chín) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo luật định.

Ngày 20/3/2023, bị cáo Nguyễn Đại M có Đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Bị cáo có xuất trình thêm tài liệu của phía gia đình bị hại Đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt ghi ngày 08/6/2023 (đơn viết tay không có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận về nội dung vụ án đúng như Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2023/HS-ST ngày 07/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện PV đã xét xử đối với bị cáo. Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét thêm cho hoàn cảnh bị cáo là lao động chính trong gia đình để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quan điểm:

Về tố tụng: Đối với đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đại M được làm trong thời hạn luật định.

Về nội dung: Xét nội dung kháng cáo của bị cáo, Viện kiểm sát nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo mức hình phạt 09 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không bổ sung được tình tiết mới để làm căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo như nội dung kháng cáo; nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để tuyên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đại M được làm trong thời hạn kháng cáo và có nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đủ điều kiện để Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo Nguyễn Đại M thống nhất với nội dung vụ án đã được nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/07/2022, tại Quốc lộ B đoạn thuộc thôn TA, xã PT, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế, Nguyễn Đại M có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Espero, biển kiểm soát 75H8-ABCD chở theo sau bà Nguyễn Thị E, đi không đúng phần đường quy định để xe chạy vào phần lề đường bên phải và tông vào bức tường thành của nhà dân gây tai nạn, hậu quả làm bà Nguyễn Thị E bị chết.

Với hành vi và hậu quả nêu trên, Tòa án nhân dân huyện PV đã xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đại M về việc xin giảm hình phạt, xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Bị cáo M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã có Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, bị cáo phải nhận thức được hành vi điều khiển xe đi không đúng phần đường là vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ, nhưng bị cáo vẫn thực hiện, hậu quả gây thiệt hại làm chết một người, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Hành vi này không chỉ vi phạm các quy định của pháp luật giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng người khác, mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm là đã xem xét, đánh giá đầy đủ về nhân thân, hoàn cảnh gia đình, do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, nên đã áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt với mức 09 tháng tù là phù hợp với pháp luật. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ gì mới để xem xét, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo. Đối với tài liệu do phía gia đình bị hại cung cấp cho Tòa án thông qua bị cáo, không có sự xác nhận của chính quyền địa phương hay cơ quan nhà nước có thẩm quyền; đại diện hợp pháp của bị hại cũng không có mặt để xác nhận nội dung Đơn xin giảm nhẹ hình phạt ghi ngày 09/6/2023. Do đó, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tại phiên tòa.

[4] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Đại M phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đại M; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2023/HS-ST ngày 07/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Áp dụng khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đại M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đại M 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Đại M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I, TANDTC;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT Huế;
- Cơ quan THAHS CA huyện PV;
- Cơ quan CSĐT CA huyện PV;
- TAND huyện PV;
- VKSND huyện PV;
- Chi cục THADS huyện PV;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ vụ án; Tòa Hình sự;
Phòng KTNV & THA hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Tú